UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 178 /QĐ-SNV	*Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trực thuộc Sở Y tế năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 186/SYT-TCCB ngày 19 tháng 01 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2022 của Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trực thuộc Sở Y tế theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế căn cứ kết quả tuyển dụng đã được phê duyệt hướng dẫn Trung tâm Y tế quận Sơn Trà triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Công bố kết quả và gửi thông báo công nhận kết quả cho người trúng tuyển; hướng dẫn người trúng tuyển hoàn chỉnh hồ sơ tuyển dụng; kiểm tra, đối chiếu bản chính văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

2. Quyết định tuyển dụng; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với người trúng tuyển đã có thời gian thực hiện chế độ tập sự theo quy định và đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp; ký kết hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển viên chức.

3. Lập, quản lý hồ sơ viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức; giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức theo đúng quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, đồng thời cập nhật hồ sơ viên chức trên Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Báo cáo kết quả về Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng để theo dõi, tổng hợp sau khi hoàn thành việc tuyển dụng viên chức.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Y tế quận Sơn Trà chịu trách nhiệm về quá trình tổ chức tuyển dụng viên chức; kiểm tra, rà soát văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Trường hợp qua thanh tra, kiểm tra phát hiện quy trình tổ chức tuyển dụng không đúng quy định, Sở Nội vụ sẽ xem xét hủy kết quả tuyển dụng theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Võ Ngọc Đồng

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ, TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-SNV của Giám đốc Sở Nội vụ ngày 14 tháng 02 năm 2023)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (=11+12)	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ			Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I. VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN GIAO													
Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS													
1	Lê Thị Hồng Vân		18/09/1998	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng		52.8		52.8	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thục Trân		10/08/1997			Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng		37.5		37.5	Không trúng tuyển
3	Lê Thị Oanh		10/03/1998			Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng		Vắng		Vắng	Không trúng tuyển
TYT Phường An Hải Tây													
4	Lê Thị Thanh Trà		18/09/1998	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ y học dự phòng		Vắng		Vắng	Không trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Đăng Thư		01/12/1998			Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ y học dự phòng		Vắng		Vắng	Không trúng tuyển
TYT Phường Phước Mỹ													
6	Phùng Minh Hiệp	01/06/1980		Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Người dân tộc Mường	27	5	32	Không trúng tuyển
II. VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ													
Phòng Tổ chức- Hành chính													
7	Nguyễn Thị Bảo Trân		03/12/2000	Hành chính tổng hợp	1	Chuyên viên	1.003	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng		80		80	Trúng tuyển
8	Phạm Thị Đào		24/02/1985			Chuyên viên	1.003	Cử nhân kinh tế	Con của người được hưởng chính sách như thương binh	Vắng	5	Vắng	Không trúng tuyển
9	Đặng Khánh Hòa		30/03/1993			Chuyên viên	1.003	Cử nhân Quản trị tài chính		Vắng		Vắng	Không trúng tuyển
Phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (=11+12)	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ			Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
10	Trương Thị Phương Nhung		29/09/1995	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ Y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Bác sĩ Y học dự phòng		53.8		53.8	Trúng tuyển
11	Hồ Thị Kiều Oanh		22/10/1989	Quản lý chất lượng	1	Cán sự	1.004	Cao đẳng Quản trị kinh doanh		77		77	Trúng tuyển
Khoa Xét Nghiệm													
12	Nguyễn Thị Quỳnh Như		11/09/1997	Kỹ thuật y	1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân xét nghiệm y học		59.8		59.8	Trúng tuyển
13	Bùi Thị Ngọc Diệu		29/01/2000			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học		Vắng		Vắng	Không trúng tuyển
14	Lưu Thị Hoàng Thi		17/11/2000			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học		Vắng		Vắng	Không trúng tuyển
Khoa Khám bệnh													
15	Lê Anh Tú	14/08/1996		Bác sĩ	2	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		57		57	Trúng tuyển
16	Trần Thị Tú Anh		21/11/2000	Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		50		50	Trúng tuyển
17	Lê Thị Bích Thủy		11/04/1997	Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng điều dưỡng		35		35	Không trúng tuyển
Khoa Liên chuyên khoa													
18	Nguyễn Đặng Thủy Uyên		26/09/1995	Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		62		62	Trúng tuyển
Khoa Nhi													
19	Mai Văn Thương	05/09/1993		Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		44.8		44.8	Không trúng tuyển
20	Trần Minh Trang		01/08/1998			Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		Vắng		Vắng	Không trúng tuyển
Khoa Phụ Sản- Chăm sóc sức khỏe sinh sản													
21	Lại Thị Kim Thủy		17/09/1997	Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		60		60	Trúng tuyển
22	Mạc Thị Lệ Hằng		30/08/1995	Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh		47		47	Không trúng tuyển
Khoa Ngoại tổng hợp													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (=11+12)	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ			Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
23	Ngô Tấn Hoàng Hiển	23/05/1997		Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		55		55	Trúng tuyển
24	Phùng Thị Khánh Huyền		09/09/1999	Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		69		69	Trúng tuyển
25	Trịnh Thị Quỳnh Hương		30/11/1995			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		42.5		42.5	Không trúng tuyển
26	Nguyễn Thị Thanh Mai		07/04/1994			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		Vắng		Vắng	Không trúng tuyển
27	Huỳnh Thị Ngọc Vy		31/01/1997	Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng		69.5		69.5	Trúng tuyển
28	Đỗ Đình Ngọc Diện		12/04/1994			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng		37.5		37.5	Không trúng tuyển
Khoa Nội tổng hợp													
29	Hoàng Thị Tường Vy		17/09/1996	Bác sĩ	3	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		62		62	Trúng tuyển
30	Nguyễn Thị Ngọc Trinh		10/11/1996			Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		57		57	Trúng tuyển
31	Nguyễn Lê Tường Mẫn	10/09/1997				Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		51		51	Trúng tuyển
32	Ngô Thị Ngọc Diễm	05/09/1999		Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		41		41	Không trúng tuyển
Khoa Hồi sức- cấp cứu													
33	Nguyễn Mạnh Cường	26/04/1996		Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa		61.5		61.5	Trúng tuyển
34	Nguyễn Thị Thúy		20/08/1999	Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		64		64	Trúng tuyển
35	Trần Thị Khánh Huyền		20/05/2000			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		42.5		42.5	Không trúng tuyển
36	Ngô Thị Phương Trâm		07/05/1999			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Cử nhân điều dưỡng		41		41	Không trúng tuyển
37	Trần Thị Minh Nguyệt		08/03/1992	Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng điều dưỡng		54.5		54.5	Trúng tuyển

Danh sách này có 37 người./.